

Bước sang năm 1970, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Tỉnh ủy về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Chi bộ Tú Trĩ đã nhanh chóng triển khai thực hiện, đồng thời đề ra nhiều biện pháp phù hợp với tình hình địa phương nhằm đẩy mạnh cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng chi bộ vững mạnh*”. Thông qua các đợt học tập và vận động, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Tú Trĩ không những được nâng cao về chất lượng mà còn gia tăng nhanh chóng số lượng. Đã có 9 đảng viên mới được kết nạp trong đợt này.

Giữa năm 1971, Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1971-1973 được tiến hành. Đồng chí Hứa Luân Thượng giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lục Vi Lợi giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Chỉ thị 154-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh sản xuất theo hướng thâm canh thâm canh, trong đó chú trọng vào thủy lợi, phân bón và nghị quyết Đại hội, Chi bộ tập trung sức người, sức của xây dựng hệ thống thủy lợi ở địa phương, xóa tình trạng ruộng cạn và hoang hóa do thiếu nước. Trong các hợp tác xã, nhân dân hăng hái tham gia các khâu sản xuất, tăng cường ứng dụng các biện pháp kỹ thuật trong thâm canh để tăng năng suất lúa, đa số các xã viên đều vượt 250 công lao động/năm.

Để khắc phục những thiếu sót, hạn chế trong công tác hậu phương quân đội giai đoạn trước, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể tích cực hưởng ứng cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội do Tỉnh ủy phát

động. Các hợp tác xã nhận đỡ đầu con liệt sĩ, nuôi dưỡng bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa, phân phối lương thực cho các gia đình chính sách; hội Phụ lão có phong trào “Trồng cây lưu niệm”, các em học sinh có “Tháng một lần tuần một buổi”, hội Phụ nữ có “Ba đảm đang”... đã góp phần giúp đỡ các gia đình chính sách khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, làm yên lòng những người con quê hương đang cầm súng chiến đấu ngoài chiến trường.

Từ tháng 4/1972, đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá điên cuồng miền Bắc. Quán triệt chủ trương Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ Tú Trĩ nhanh chóng chỉ đạo nhân dân làm tốt công tác phòng không nhân dân và sẵn sàng chiến đấu; hệ thống hầm, hào được tu sửa, đào mới, nhà cửa, trụ sở Ủy ban nhân dân được ngụy trang; các tổ cứu hỏa, cứu thương được tổ chức và tập dượt kỹ càng; các hợp tác xã tổ chức lại kế hoạch sản xuất vừa đảm bảo có người tham gia chiến đấu vừa có người lao động sản xuất. Cùng với đó, thực hiện chi viện cho chiến trường miền Nam, xã động viên được 9 thanh niên nhập ngũ và tham gia chiến đấu.

Cuối tháng 12/1972, quân và dân ta đã lập nhiều chiến công vang dội đánh bại cuộc tập kích của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và các đô thị khác, buộc chúng phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ký kết hiệp định Pari lập lại hòa bình ở Việt Nam. Từ đây nhân dân Tú Trĩ tiếp tục xây dựng quê hương, chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ đến ngày toàn thắng.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, góp phần chi viện sức người cho tiền tuyến miền Nam (1973-1975)

Sau Hiệp định Pa-ri (27/1/1973), đế quốc Mỹ phải rút hoàn toàn quân đội khỏi miền Nam Việt Nam vô điều kiện song chúng lại cấu kết với chính quyền Sài Gòn âm mưu phá hoại hiệp định, duy trì kiểu mới ở miền Nam âm mưu chia cắt lâu dài nước ta. Ở miền Bắc, tổn thất từ cuộc đánh phá lần thứ hai của đế quốc Mỹ rất nặng nề, nhiều thành phố, khu công nghiệp, đường giao thông, trường học, bệnh viện bị tàn phá nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, ngày 29/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Sau đó Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 21-NQ/TW về đường lối hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam (7/1973) và Nghị quyết 22-NQ/TW về kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc 1973-1974.

Thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, từ đầu tháng 2/1973, Chi bộ xã mở các đợt học tập, sinh hoạt chính trị rộng rãi để quán triệt đến toàn thể nhân dân ý nghĩa to lớn của việc ký kết Hiệp định Pa-ri, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đồng thời đề ra những nội dung cụ thể chuyển hướng mọi hoạt động từ thời chiến sang thời

bình, thực hiện tốt vai trò hậu phương lớn đối với chiến trường miền Nam. Cuối năm 1973, Đại hội Chi bộ xã Tú Trĩ nhiệm kỳ 1973-1975 được tổ chức. Đồng chí Hứa Luân Thượng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ xã.

Trong sản xuất, căn cứ vào các chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy và tình hình thực tiễn của địa phương, Chi bộ và chính quyền xã đề ra nhiều biện pháp để củng cố hợp tác xã, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở đẩy mạnh việc thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng văn hóa.

Để tăng năng suất cây trồng, đảm bảo nhu cầu lương thực cho nhân dân, các hợp tác xã tăng cường sửa chữa, tu bổ, làm mới hệ thống thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho gần 68% diện tích canh tác một vụ và hai vụ. Công tác đảm bảo phân bón, giống lúa mới, vốn sản xuất được các hợp tác xã thực hiện tốt; tăng cường phổ biến các biện pháp kỹ thuật đến các xã viên để ứng dụng vào sản xuất. Nhờ những cải tiến đó, năng suất cây trồng và sản lượng lương thực của xã không ngừng tăng qua các năm, năm 1973, tổng sản lượng lương thực của xã đạt gần 283 tấn, đến năm 1974 đạt 306 tấn và là sản lượng lương thực cao nhất mà nhân dân Tú Trĩ đạt được trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Công tác giáo dục, văn hóa - xã hội hướng đến mục tiêu xây dựng con người mới, nếp sống mới và đạt được những kết quả căn bản đáng phấn khởi. Năm 1974, xã thành lập được trường cấp 2 (từ lớp 5 đến lớp 7) với 7 lớp và khoảng 200 em học sinh, trong đó có cả học sinh ở

xã Tân Tiến theo học, do thầy Hứa Luân Thiện làm Hiệu trưởng. Nhiều hiện tượng mê tín dị đoan, nếp sống cũ không phù hợp dần được hạn chế; các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ca ngợi Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển sâu rộng trong các cơ quan, trường học và các tầng lớp nhân dân từng bước làm thay đổi dần đời sống của người dân.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được trạm xá xã thực hiện tốt. Trạm xá xã kết hợp với các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh phong trào “*Ba dứt điểm*” (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh). Nhờ thực hiện tốt công tác y tế, một số bệnh dịch phổ biến như sốt rét, tiêu chảy, đau mắt hột được hạn chế và không xảy ra dịch bệnh nào nghiêm trọng.

Song song với phục hồi, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chính sách hậu phương quân đội được Đảng ủy xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và có ý nghĩa chiến lược đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, đồng thời thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Trong điều kiện hòa bình, nội dung và chất lượng của công tác hậu phương quân đội được mở rộng và nâng cao một bước, đặc biệt từ khi có chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc (4/1973) về đẩy mạnh cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

Đẩy mạnh triển khai cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội, Tú Trĩ cùng một số địa phương khác như Cao Sơn, Xuất Hóa, Tân Mai, thị trấn Phủ Thông được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen vì có nhiều thành tích trong việc triển khai và thực hiện công tác hậu

phương quân đội. Trong 2 năm (1973-1974), nhân dân Tú Trĩ phối kết hợp với quân và dân toàn huyện làm mới được 10 ngôi nhà, đóng góp được 530kg gạo, 4.277 cây nứa, 5,7 tấn củi cùng hàng nghìn ngày công giúp đỡ các gia đình đối tượng chính sách¹. Ngoài ra, trong các dịp lễ, tết hàng năm, cấp ủy Đảng, chính quyền cùng với các ban ngành, đoàn thể xã Tú Trĩ đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội để tỏ lòng biết ơn đối với những người con quê hương đang chiến đấu cũng như đã ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương: thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quân sự tỉnh lần thứ 6 (3/1973), Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chương trình huấn luyện quốc phòng do Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức. Qua đó nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ. Tháng 8/1973, lực lượng dân quân tự vệ xã tham gia tổ chức cuộc diễn tập bảo vệ khu vực hai cấp (cấp huyện và xã) và đạt được kết quả tốt. Tính chung từ đầu năm 1973 đến hết quý I năm 1975, lực lượng dân quân tự vệ đều hoàn thành tốt các chương trình huấn luyện trong năm theo yêu cầu nâng cao chất lượng và sẵn sàng chiến đấu. Qua kiểm tra, gần 90% quân số tham gia học tập, huấn luyện, học tập chính trị đạt loại khá, giỏi chiếm 86,3% và huấn luyện quân sự đạt loại khá, giỏi

1. Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông: *Bạch Thông Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Sđd, tr. 254-255.

chiếm 89%. Trong khoa mục bắn súng bài 3, Tú Trĩ cùng với Phương Linh, Vi Hương và thị trấn Phủ Thông là 4 đơn vị có quân số đạt tỷ lệ khá, giỏi cao nhất toàn huyện.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị để quán triệt Nghị quyết 21, 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 225, số 228 của Bộ Chính trị và các Chỉ thị 208, 209 của Ban Bí thư. Trong các đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ đã kết hợp giữa việc nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm tư tưởng với việc đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, kiểm điểm công tác, thực hiện tự phê bình và phê bình, sửa chữa khuyết điểm. Kết thúc các đợt sinh hoạt, lập trường tư tưởng, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng cao; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ được cải thiện; nội dung sinh hoạt và hoạt động của tổ chức đảng cơ sở được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Trên cơ sở những kết quả đạt được về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, quán triệt tư tưởng quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân; phát huy cao độ truyền thống “Đèo Giàng anh dũng”, “Phủ Thông quyết thắng”; nhân dân Tú Trĩ đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn quân khu hướng ra tiền tuyến” do Khu ủy Việt Bắc phát động, làm tốt công tác tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu. Hàng năm trong các đợt tuyển quân ở Tú Trĩ, nhiều người không có lệnh động viên cũng xung phong tình nguyện ra chiến trường chiến đấu; số lượng khám tuyển nghĩa vụ và giao quân hàng năm cho huyện đều vượt chỉ tiêu được

giao, góp vào thành tích chung của huyện Bạch Thông¹. Ở Tú Trĩ, trong giai đoạn 1973-1975, đã có 17 thanh niên nhập ngũ, tham gia chiến đấu ở chiến trường miền Nam, tiêu biểu nhất là gia đình ông Bé Văn Đức có 3 người con trai nhập ngũ và 1 người con dâu tham gia lực lượng dân công phục vụ chiến trường.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Hội nghị Bộ Chính trị (từ 30/9-7/10/1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ 18/12/1974-8/1/1975) đã bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đầu năm 1975, quân dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc lập, đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

1. Công tác tuyển quân của huyện Bạch Thông 10 năm liền (1965-1975) luôn vượt chỉ tiêu. Năm 1968, chỉ tiêu tuyển quân đạt 109%; năm 1969 đạt 102,66%; năm 1974 đạt 109%; tháng 2/1975 đạt 110,6%.

Chương IV

XÃ TÚ TRĨ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1976-1995)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1975-1980)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) kết thúc thắng lợi, hoà bình được lập lại, đất nước thống nhất về mặt lãnh thổ và đi lên chủ nghĩa xã hội nhưng ở mỗi miền lại có một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Ngày 29/9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 24 và ra Nghị quyết *“Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”*, trong đó chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*.

Hòa trong không khí vui mừng sau ngày đại thắng và để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, giữa năm 1975, Đảng bộ xã Tú Trĩ được thành lập. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của tổ chức Đảng ở Tú Trĩ. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tú Trĩ tiếp tục bắt tay vào công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội địa phương.

Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1975-1977. Trong Đại hội, Đảng bộ tập trung thảo luận kế hoạch giải quyết hậu quả chiến tranh, tổ chức lại hoạt động kinh tế địa phương, xây dựng một bước nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhằm hai mục tiêu cơ bản: xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ 1975-1977, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Văn Dân giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lục Vi Lợi là Thường trực Đảng, đồng chí Luân Hùng Tiến giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước, ngày 25/4/1976, nhân dân Tú Trĩ cùng với nhân dân khắp hai miền Bắc - Nam nô nức tham gia Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung. Cùng với việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, hệ thống chính trị thống nhất tiếp tục được thiết lập và kiện toàn lại. Từ ngày 14/12-20/12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV

của Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua *Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980)*.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với nhân dân trong việc đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm, Đảng bộ Tú Trĩ đã tổ chức Đại hội các nhiệm kỳ 1977-1979 và nhiệm kỳ 1979-1981, kiện toàn lại Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong cả hai nhiệm kỳ 1977-1979, 1979-1981, đồng chí Hoàng Văn Dân giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lục Vi Lợi là Thường trực Đảng và đồng chí Nông Văn Hậu là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 61-CP của Hội đồng Chính phủ, ngày 8/6/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 46 về việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở. Quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ và Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Tú Trĩ tập trung chỉ đạo các hợp tác xã củng cố, cải tiến công tác quản lý, đẩy mạnh sản xuất, mở rộng quy mô hợp tác xã, hợp nhất các hợp tác xã có quy mô nhỏ, tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm và nguyên liệu đáp ứng nhu cầu ngày càng bức thiết của xã hội. Theo đó, năm 1977, các hợp tác xã Phúc Hòa, Quan Làng và Bình Môn hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã. Đồng chí Luân Hùng Tiến làm Chủ nhiệm, đồng chí Hứa Luân Thượng là Phó chủ nhiệm và đồng chí Hoàng Cao Thăng làm Kế toán.

Sau khi tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp, do diện tích canh tác tăng và quy mô các hộ xã viên lớn nên hợp tác xã chủ trương triển khai thực hiện mô hình đội, nhóm chuyên sản xuất và chế độ “Ba khoán” (khoán việc, khoán sản lượng và khoán công điểm) để thực hiện chuyên môn hóa bước đầu và tăng năng suất lao động. Cùng với đó, hợp tác xã quán triệt đến các xã viên chủ trương khai hoang, phục hóa đất sản xuất bị bỏ hoang và đầu tư là thủy lợi để tăng diện tích gieo trồng. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980), hợp tác xã đã phục hồi và mở rộng được hàng chục hecta ruộng đất, các công trình thủy lợi đảm bảo khả năng tưới nước và tiêu úng trong sản xuất, góp phần vào chuyển đổi cơ cấu mùa vụ từ một vụ thành hai vụ. Ngoài ra các giống lúa cho năng suất cao và khả năng thích ứng rộng như Nông nghiệp 8, Bao Thai lùn... được các hộ xã viên tích cực nhân rộng thêm. Nhờ đó, năng suất lúa tăng đều qua các năm; năm 1976 năng suất bình quân đạt 18 tạ/ha đến năm 1979 năng suất tăng lên 26 tạ/ha.

Bên cạnh hoạt động canh tác lúa nước là chủ yếu, hợp tác xã nông nghiệp cũng tích cực trồng thêm cây màu ngắn ngày như: khoai lang, ngô, đậu, sắn. Thực hiện Nghị quyết số 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến dịch trồng sắn, các hộ xã viên tranh thủ tận dụng các loại đất, mở rộng diện tích gieo trồng, góp phần giải quyết một phần nhu cầu lương thực cho nhân dân và phục vụ cho chăn nuôi.

Nhìn về hình thức, công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất ở Tú Trĩ đã thành công, tuy nhiên xét dưới góc độ tương thích giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ phát

triển của lực lượng sản xuất thì lại chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, do đó chưa mang lại hiệu quả sản xuất như mong đợi. Quy mô của các hợp tác xã nông nghiệp càng lớn thì hiệu quả kinh tế càng thấp, từ năm 1979 trở đi năng suất và sản lượng lương thực chững lại thậm chí bị giảm sút so với giai đoạn trước; trong các hợp tác xã chủ yếu vẫn là độc canh cây lúa, tỷ trọng các loại cây màu còn chiếm tỷ lệ thấp chưa đáng kể; chăn nuôi không phát triển được; nhiều hộ xã viên tự ý rời bỏ các hợp tác xã vì hiệu quả kinh tế thấp không đảm bảo được đời sống; hoạt động của hợp tác xã chỉ đạt loại trung bình... Càng về sau những vấn đề bất cập của mô hình kinh tế tập thể ngày càng bộc lộ rõ nét nhưng không được nhìn nhận, đánh giá một cách khoa học, khách quan.

Công tác giáo dục luôn nhận được sự quan tâm sát sao của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và toàn thể nhân dân. Hệ thống cơ sở vật chất như lớp học, bàn ghế, sách vở thường xuyên được tăng cường, bổ sung, đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học cho các thầy cô và học sinh. Giáo dục vỡ lòng, phổ thông cấp I và bổ túc văn hóa đều được phát triển. Đặc biệt năm 1978, xã thành lập trường phổ thông cơ sở cấp 1, 2 với quy mô hơn 200 học sinh do thầy Hứa Luân Thiện làm Hiệu trưởng. Nội dung giáo dục đặc biệt chú trọng vào giáo dục kết hợp với lao động sản xuất.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được trạm xá xã đảm bảo tốt. Năm 1977, trạm xá được xây dựng ở Bản Mới do ông Hoàng Văn Vinh - Y sĩ làm trạm trưởng; bà Hoàng Thị Tồn làm y tá. Theo chủ trương

của ngành y tế, các hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân tại trạm xá đều được miễn phí. Trong hoạt động khám chữa bệnh, trạm xá không chỉ quan tâm đến các phương pháp chuyên môn, kỹ thuật mà còn chú trọng vận động nhân dân xây dựng phong trào quần chúng tham gia công tác bảo vệ sức khỏe; công tác y tế của trạm xã được xây dựng theo hướng kết hợp y học, dược học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc, kết hợp giữa phòng bệnh với chữa bệnh, trong đó lấy phòng bệnh là chính.

Trong lĩnh vực văn hóa, cách mạng tư tưởng văn hóa được xác định là một trong ba cuộc cách mạng cần phải tiến hành đồng thời trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội nhằm xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, Đảng ủy xã Tú Trĩ tăng cường lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng thực hiện tốt công tác giáo dục văn hóa, đẩy mạnh các cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới, do đó những hiện tượng tiêu cực như rượu chè, mê tín dị đoan, cờ bạc về cơ bản được xóa bỏ ở các thôn bản.

Trong lúc nhân dân Tú Trĩ cùng nhân dân cả nước đang thi đua sản xuất, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch nhà nước 5 năm 1976-1980, cải thiện một bước đời sống nhân dân thì các thế lực ngoại bang liên tiếp xâm phạm vào chủ quyền của đất nước ta. Ở biên giới Tây Nam, từ giữa năm 1977, tập đoàn Pôn-pốt mở rộng quy mô chiến tranh, gây nhiều vụ thảm sát, giết hại hàng nghìn dân thường ở Việt Nam; ở biên giới phía Bắc, tháng 2/1979 khoảng 60 vạn quân Trung Quốc đã tiến công trên

toàn tuyến biên giới dài 1.400km ở 6 tỉnh biên giới phía Bắc: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh, chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và thực hiện các yêu cầu của Ban Chỉ huy quân sự huyện, Đảng ủy xã Tú Trĩ tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương lớn mạnh về mọi mặt và sẵn sàng chiến đấu khi chiến tranh lan rộng. Lượng lượng dân quân tự vệ được tăng cường về số lượng, chất lượng, trang thiết bị vũ khí. Đồng thời, phát huy và nêu cao truyền thống cách mạng của quê hương, nhiều cán bộ, đảng viên là quân nhân dự bị tiếp tục lên đường tái ngũ, thanh niên trong độ tuổi hăng hái tham gia khám tuyển làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Hưởng ứng lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, 17 thanh niên Tú Trĩ đã lên đường nhập ngũ, tham gia gia chiến đấu, một bộ phận dân quân và dân công địa phương được điều động lên biên giới phục vụ chiến đấu như xây dựng hầm hào, công sự chiến đấu tại Sơn Lộ huyện Bảo Lạc (nay là huyện Bảo Lâm), Cao Bằng và tham gia mở đường bắc Chợ Rã, làm hậu cứ trực tiếp phục vụ cho cuộc chiến tranh biên giới. Khi cuộc chiến nổ ra, rất đông đồng bào huyện biên giới tỉnh Cao Bằng di tản xuống địa bàn huyện Bạch Thông. Trong 1 - 2 ngày số lượng đồng bào về đây đã đông gấp 3 lần số dân của xã. Với truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, đồng thời được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, nhân dân Tú Trĩ đã hết lòng giúp đồng bào ổn định cuộc sống. Các gia đình đều cho đồng bào sơ tán sống xen kẽ; hỗ trợ khoai sắn, muối mắm, rau sạch,

còn Nhà nước cung cấp toàn bộ bột mỳ trong thời gian 1 tháng đồng bào về di tản. Người dân xã còn sáng tạo bằng cách: những người cùng họ với người dân địa phương sẽ ở ghép cùng để tạo tình cảm thân thiện, gần gũi, đoàn kết.

Về công tác quốc phòng, phong trào “*Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được phát triển rộng khắp. Tổ an ninh nhân dân xã được củng cố và hoạt động có hiệu quả, làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự địa phương và các cơ quan, đơn vị. Các ban ngành, đoàn thể quần chúng tập trung rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời một số vụ vi phạm; Đảng ủy mở các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã để mọi người nhận thức rõ bản chất, âm mưu và các thủ đoạn chống phá của kẻ thù, giữ vững tình hình an ninh chính trị của địa phương.

Cùng với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ tập trung trọng tâm vào chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm định hướng, giữ vững tư tưởng, nâng cao năng lực và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố sự vững mạnh và trong sạch của hệ thống chính trị.

Trong 5 năm 1976-1980, Đảng ủy xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái và Huyện ủy Bạch Thông đến toàn thể cán bộ, đảng viên để nâng cao nhận thức của các cán bộ, đảng viên về tình hình cách mạng trong giai đoạn mới và đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại

địa phương. Tuy nhiên trước những biến động của tình hình trong nước và thế giới nói chung, tư tưởng của một bộ phận đảng viên có những diễn biến phức tạp. Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 và Chỉ thị 72-CT/TW ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng viên và đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng; dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Đảng ủy đã triển khai công tác phê bình và tự phê bình gắn với tổng kết hàng năm để phân loại tổ chức đảng và đảng viên, nâng cao sức chiến đấu và uy tín của Đảng trong lòng quần chúng nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư *"Về việc phát thẻ đảng viên"*, từ đầu năm 1980, Đảng ủy đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu của việc phát thẻ đảng viên, coi đây là hoạt động có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc để nâng cao hơn nữa ý thức Đảng và tinh thần cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ. Trong quá trình thực hiện việc bình xét, phân loại đảng viên và tổ chức phát thẻ đảng viên, cấp ủy Đảng luôn chú trọng lãnh đạo công tác tư tưởng để đảng viên nhận thấy vinh dự và hiểu rõ trách nhiệm của mình, trên cơ sở đó góp phần ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực của đảng viên, thực hiện nghiêm túc chế độ phê bình và tự phê bình trong đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt, học tập, kiểm điểm, phân loại và phát thẻ đảng viên, cán bộ, đảng viên càng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, công tác xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được đẩy mạnh thêm một bước. Sau thắng lợi của Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, ngày 15/5/1977, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã; Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nông Văn Hậu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Mặt trận Tổ quốc tăng cường công tác giáo dục, động viên nhân dân chấp hành và thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động nhân dân xóa bỏ tệ mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống mới; đẩy mạnh các phong trào cách mạng quần chúng, điển hình là phong trào "*Phụ lão ba giỏi*"¹. Hội Phụ nữ phát động và thu hút đông đảo chị em phụ nữ tham gia phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". Đoàn Thanh niên chú trọng giáo dục lý tưởng cộng sản cho các đoàn viên, phát huy vai trò xung kích trong các hoạt động chính trị, xã hội, lao động sản xuất và công tác tuyển quân nêu cao tinh thần sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại và luôn là lực lượng đi đầu trong phong trào "*Tình nguyện vượt mức kế hoạch nhà nước*".

Kết thúc kế hoạch nhà nước 5 năm 1976-1980, Đảng bộ và nhân dân Tú Trĩ đã thành công trong việc cải tạo quan hệ sản xuất về mặt hình thức và đạt được những kết quả tích cực nhất định trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng địa phương và công tác xây dựng

1. Nội dung của phong trào "*Phụ lão ba giỏi*": sản xuất, tiết kiệm giỏi; phục vụ chiến đấu giỏi; vận động chấp hành chính sách giỏi.

Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng... song mục tiêu cải thiện một bước đời sống nhân dân về cơ bản không đạt được, đời sống nhân dân còn gặp phải rất nhiều khó khăn. Tuy còn tồn tại những hạn chế cơ bản song với sự lãnh đạo của Đảng bộ và trên cơ sở những kết quả đã đạt được sẽ là tiền đề thuận lợi để toàn Đảng bộ và nhân dân Tú Trĩ bước vào giai đoạn mới, khắc phục được những khó khăn, cải thiện đời sống nhân dân.

2. Đảng bộ xã Tú Trĩ lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp (1981-1985)

Sau 5 năm cả nước thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2, mặc dù có nhiều cố gắng trong phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên các chỉ tiêu phát triển không hoàn thành kế hoạch đề ra, đời sống nhân dân vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Trong nông nghiệp, vào những năm cuối của kế hoạch 5 năm, mô hình hợp tác xã nông nghiệp không phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp, không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, không gắn quyền lợi của người lao động với kết quả sản xuất cuối cùng nên không tạo được động lực khuyến khích người lao động tích cực sản xuất. Sự tăng cường về quy mô, mức độ tập thể hóa càng làm cho những hạn chế của mô hình này bộc lộ càng rõ nét và rơi vào khủng hoảng trầm trọng.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực tiễn về công tác khoán ở một số địa phương, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị 100/CT-TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động

(thực chất là khoán đến hộ xã viên và thường gọi là khoán 100). Chỉ thị của Ban Bí thư đã đáp ứng nguyện vọng của nông dân và được nông dân các nơi hưởng ứng, góp phần đưa chủ trương của Đảng đi vào thực tiễn.

Đầu năm 1981, Đảng bộ xã Tú Trĩ đã tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1981-1983. Đại hội tổng kết, đánh giá những mặt được và hạn chế trong nhiệm kỳ công tác trước, tập trung thảo luận và thống nhất phương hướng phát triển của xã trong nhiệm kỳ mới, đặc biệt tăng cường thực hiện chế độ khoán trong nông nghiệp để thúc đẩy sản xuất phát triển. Đồng thời tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tú Trĩ nhiệm kỳ 1981-1983 gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lục Vi Lợi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Lưu là Thường trực Đảng, đồng chí Nông Văn Hậu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đến năm 1983, thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 5/8/1982 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, cuối năm 1983, Đảng bộ Tú Trĩ đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1983-1985. Sau khi đánh giá, phân tích những thuận lợi và khó khăn của địa phương, Đại hội đã thảo luận và rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại trong phát triển kinh tế địa phương cũng như trong mục tiêu nâng cao đời sống nhân dân; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng quê hương, đảm bảo tình hình quốc phòng - an ninh và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Luân Hùng Tiến được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lường Văn Lưu là Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Hữu Lạ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, Đảng ủy xã lãnh đạo quán triệt, triển khai sâu rộng chủ trương về công tác khoán để mọi cán bộ, đảng viên và các hộ xã viên hiểu thấu đáo và làm đúng. Đối với hình thức mới về “*khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*”, Ủy ban nhân dân xã tích cực tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn, kiểm tra, giúp đỡ hợp tác xã và các hộ xã viên thực hiện tốt.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo tích cực của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và sự vào cuộc quyết liệt của các ban ngành, đoàn thể, hợp tác xã nông nghiệp ở Tú Trĩ đã tiến hành hợp hộ xã viên, phân hạng đất và bình sản lượng theo từng hạng đất, từ đó đưa ra mức khoán tương ứng đến từng hộ xã viên. Trên diện tích đó, hợp tác xã sử dụng lao động tập thể tiến hành các khâu làm đất, thủy nông, giống mạ, quản lý và phân phối phân bón, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ mùa màng; các khâu còn lại như cấy trồng, chăm sóc, thu hoạch do hộ xã viên tự làm. Hợp tác xã giao khoán sản lượng cho hộ xã viên, hộ xã viên có nghĩa vụ nộp phần sản lượng khoán và được quyền hưởng toàn bộ phần sau khoán.

Hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã khắc phục được một phần những hạn chế của phương thức quản lý cũ trong các hợp tác xã nông nghiệp, gắn lợi ích của người lao động với sản phẩm cuối cùng.

Các hộ xã viên tích cực đầu tư công sức và vật tư để phát triển sản xuất, do đó sản lượng lương thực cũng tăng lên. Năm 1981, sản lượng thóc toàn xã đạt 289,6 tấn; đến năm 1984, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 519,4 tấn, trong đó sản lượng thóc đạt 346,6 tấn.

Sản lượng lương thực, hoa màu tăng đã góp phần thúc đẩy công tác chăn nuôi trâu, bò, lợn, gia cầm trong xã có bước phát triển khá. Đến năm 1985, toàn xã có 281 con trâu, bò; đàn lợn có 737 con và hàng nghìn con gia cầm các loại.

Cùng với chỉ thị 100 trong nông nghiệp, Ban Bí thư Trung ương Đảng còn ban hành các chỉ thị số 29-CT-TW ngày 21/11/1983 về đẩy mạnh giao đất, giao rừng và tổ chức kinh doanh rừng theo phương thức nông - lâm kết hợp, Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 18/1/1984 về việc củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền núi, hoàn thành dứt điểm việc giao đất, giao rừng đến người quản lý và sử dụng. Quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp giao đất, giao rừng đến các hộ nông dân để khuyến khích người dân xây dựng, bảo vệ và phát triển vốn rừng, sử dụng có hiệu quả đất trồng, đồi núi trọc, kết hợp giữa nông nghiệp và lâm nghiệp để củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trong 5 năm 1981-1985, toàn xã trồng được khoảng 8,6ha rừng tập trung, hơn 1.000 cây phân tán; chăm sóc, bảo vệ 34,3ha rừng đầu nguồn, khai thác hàng

nghìn mét khối gỗ, củi, tre, nứa... Việc phân cấp quản lý rừng, giao đất, giao rừng và tổ chức kinh doanh rừng đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất trên địa bàn xã.

Hệ thống đường giao thông liên thôn, liên xã được tăng cường bằng vốn, sức lao động của nhân dân cùng với sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và một số đơn vị thuộc Trung đoàn 750 đóng ở Pò Deng và Quan Làng. Trong 5 năm 1981-1985, toàn xã đã nâng cấp, mở đường dân sinh kết hợp với đường lâm nghiệp được gần 11km. Về cơ bản hệ thống cầu, cống cũ được làm lại, đường ô tô đã đến được trung tâm xã, phục vụ cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của địa phương.

Trong các lĩnh vực giáo dục, y tế mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã đã đạt được những kết quả căn bản. Trong giáo dục luôn gắn chặt học tập với lao động sản xuất, kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Trong 5 năm tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt khoảng 88%, tỷ lệ lên lớp đạt gần 91%; số lượng học sinh khá, giỏi được giữ vững và tăng đều qua các năm, nhiều thầy cô là giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua được tăng cường về điểm trường để nâng cao chất lượng dạy và học. Từ năm 1983, thực hiện cuộc vận động "Ánh sáng văn hóa" của Huyện ủy đã góp phần thúc đẩy phong trào học tập trong nhân dân. Công tác y tế được quan tâm đầu tư về cả cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế của trạm xá. Hoạt động chăm sóc sức khỏe bước đầu cho nhân dân như khám chữa các loại bệnh cơ bản, tiêm chủng cho trẻ em... được trạm xá

thực hiện tốt. Đội ngũ cán bộ y tế của trạm luôn là lực lượng nòng cốt trong công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã giảm từ 2,3% (1981) xuống 2,1% (1985).

Về công tác quốc phòng - an ninh, lực lượng dân quân tự vệ của xã được kiện toàn về mặt tổ chức, biên chế và triển khai huấn luyện tập trung định kỳ hàng năm để nâng cao chất lượng hoạt động. Quán triệt chủ trương của Đảng “*vừa tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”, thanh niên đến độ tuổi nhập ngũ đều tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, hàng năm công tác tuyển quân, giao quân của xã luôn đạt 100%, không có hiện tượng đào ngũ xảy ra. Ban Công an xã làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy và chính quyền xây dựng thế trận an ninh nhân dân, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, Đảng bộ thường xuyên quan tâm củng cố, xây dựng hệ thống chính trị. Công tác củng cố, xây dựng chính quyền thời kỳ này tập trung vào công tác tổ chức cán bộ, phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên lĩnh vực quản lý Nhà nước cấp cơ sở. Năm 1981, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Tú Trĩ tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1981-1984. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động bầu cử được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo theo đúng luật định và dân chủ, phát huy được tinh thần làm chủ và ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với công tác xây dựng chính quyền cơ sở. Các thành viên trong Hội đồng nhân dân luôn đảm bảo bầu đủ số lượng và thành phần.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... có nhiều chuyển biến mới, tiến bộ và dân chủ hơn; các đoàn thể thường xuyên chủ động đề xuất ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng thực hiện tốt vai trò lãnh đạo; đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên, đoàn viên thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đảng bộ tích cực chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và là tiền đề để xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện. Hàng năm, các cán bộ, đảng viên được tổ chức học tập về chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, công tác quản lý, kiến thức văn hóa... nhằm mục tiêu: mỗi cán bộ, đảng viên nhất là những người nắm giữ cương vị chủ chốt phải hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của mình và có đủ năng lực để lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra và thực hiện kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc theo nguyên tắc: có lãnh đạo phải có kiểm tra. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra đều tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với các Chi bộ, đảng viên nếu phát hiện vi phạm đều bị kiểm điểm và xử lý nghiêm minh. Bằng những biện pháp đồng bộ về cả chủ trương và tổ chức thực hiện, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ ngày càng được tăng cường. Năm 1983, qua bình xét, phân loại tổ chức Đảng cơ sở, toàn Đảng bộ có 22,8% Chi bộ yếu kém, đến năm 1985 giảm

xuống còn 14,3%; số Chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tăng nhanh. Từ năm 1983-1985, số đảng viên đủ tư cách luôn đạt 86,6%.

Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng, nhất là các đối tượng đoàn viên thanh niên, lực lượng dân quân tự vệ, nữ giới, các bản vùng cao của đồng bào dân tộc thiểu số. Từ năm 1981-1985, toàn Đảng bộ kết nạp được 13 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 71 đảng viên. Chi bộ Pò Deng, Pác Kéo là những chi bộ kết nạp được nhiều đảng viên nhất, trong khi đó các Chi bộ Quan Làng, Nà Lầu, Bản Mới lại gặp rất nhiều khó khăn trong việc phát triển đảng viên.

Cuối năm 1985, Đảng bộ đã tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1985-1987, Đại hội bầu đồng chí Lương Văn Lưu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Luân Văn Hưởng là Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Hậu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong 10 năm đầu sau giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tú Trĩ đã cùng với nhân dân cả nước nói chung bắt tay vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện chủ quan cũng như khách quan song Đảng bộ xã Tú Trĩ luôn chấp hành và quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân ra sức phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội địa phương, nâng cao một bước đời sống nhân dân, đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Trải qua hai kế hoạch 5 năm xây dựng và phát triển nhưng kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương vẫn chưa có những chuyển biến căn bản và thậm chí đang lâm vào tình trạng khủng hoảng với các biểu hiện như: quan hệ sản xuất không phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn, các hiện tượng tiêu cực trong xã hội tăng mạnh... Những khó khăn trên của nhân dân Tú Trĩ cũng là khó khăn chung của nhân dân cả nước mà nguyên nhân sâu xa nhất của nó là do mô hình chủ nghĩa xã hội mà nước ta đang cố gắng duy trì đã bộc lộ sâu sắc những bất cập. Trước những khó khăn đó buộc Đảng ta phải căn bản đổi mới tư duy để nhận thức đúng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; từ đó, có những giải pháp vượt lên những đổi mới cục bộ ban đầu, tiến tới đổi mới căn bản và đồng bộ nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

II. ĐẢNG BỘ TÚ TRĨ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-1995)

1. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990)

Những sai lầm trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 1976-1980 đã làm cho tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng. Những đổi mới cục bộ trong kế hoạch 5 năm 1981-1985 không cải thiện được tình hình, bức tranh kinh

tế có một vài điểm sáng nhưng càng làm cho yêu cầu đổi mới trở nên cấp thiết. Đổi mới căn bản và đồng bộ trở thành vấn đề sống còn của Việt Nam.

Tháng 12/1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại thủ đô Hà Nội. Với tinh thần phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã thẳng thắn nhìn nhận những nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và nhất trí thực hiện đường lối đổi mới đất nước toàn diện, trong đó nhấn mạnh xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh cơ chế thị trường...

Năm 1987, Đảng bộ xã Tú Trĩ tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1987-1989. Đại hội bầu đồng chí Luân Hùng Tiến¹ giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, đồng chí Luân Văn Hưởng là Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Hậu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Năm 1989, Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1989-1991 được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí; Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Hữu Lạ giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đông là Thường trực Đảng ủy, đồng chí Luân Văn Hưởng², giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

1. Đến năm 1986, đồng chí Lương Văn Lư thay đồng chí Luân Hùng Tiến giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ.

2. Đến năm 1989, đồng chí Nguyễn Hoàng Úy thay đồng chí Luân Văn Hưởng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1987-1989, nhiệm kỳ 1989-1991 và đường lối đổi mới đất nước toàn diện của Đảng, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt công tác cụ thể.

Trong sản xuất lương thực, thực phẩm, hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, tích cực đầu tư vốn, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào thâm canh, sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao như Việt Nam 10-20, CR203, V14, V15... Bên cạnh cây lúa là cây trồng chủ đạo, hợp tác xã còn đẩy mạnh gieo trồng các cây hoa màu như ngô, sắn, khoai lang, khoai sọ. Tuy nhiên, do thiếu và yếu kỹ năng quản lý, điều hành trong hoạt động sản xuất tập thể và những hạn chế của chính sách khoán 100 nên sức sản xuất vẫn bị kìm hãm, tình trạng "*dong công, phóng điểm*", hợp tác xã tự điều chỉnh mức khoán gây thiệt hại cho hộ lao động nhận khoán xảy ra phổ biến. Do đó, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã năm 1986 chỉ đạt 512,6 tấn, năm 1987 đạt 514,3 tấn thấp; giá trị ngày công và thu nhập của xã viên rất thấp, chỉ đạt từ 1,3-1,5kg thóc/ngày công, bình quân đạt 13kg thóc/ tháng/người, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Trước những khó khăn mà ngành nông nghiệp đang gặp phải, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về "*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*", tạo nên bước đột phá quan trọng trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp. Để đưa Nghị quyết

10 đi vào thực tiễn, được sự hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bạch Thông đã ra Nghị quyết số 33-NQ/HU về tổ chức, học tập, quán triệt tư tưởng của Nghị quyết 10 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng. Theo cơ chế mới của khoán 10, hộ gia đình xã viên được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ trong sản xuất trên cả ba mặt: sở hữu, quản lý, phân phối.

Về mặt sở hữu, hộ xã viên được giao khoán ruộng đất lâu dài trong khoảng 15 năm, không bị hạn chế việc mua sắm tư liệu sản xuất khác.

Về tổ chức, quản lý sản xuất, với lực lượng lao động trong gia đình, hộ xã viên được tự chủ sắp xếp, bố trí công việc và đảm nhận phần lớn các khâu trong quá trình sản xuất.

Về phân phối, hộ xã viên được làm chủ toàn bộ sản phẩm vượt khoán, hình thức phân phối theo công điểm bị xóa bỏ.

Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân sản xuất theo cơ chế khoán 10, đặc biệt là phát triển kinh tế hộ gia đình, năng lực sản xuất được giải phóng, xã viên gắn bó với đồng ruộng và tích cực đầu tư phân bón, giống cây trồng, công chăm sóc... nên năng suất sản lượng lương thực tăng rõ rệt. Năm 1989, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 601,4 tấn. Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được đầu tư, chăm sóc, bảo vệ theo hướng sản xuất hàng hóa nên có bước phát triển khá. Năm 1990, toàn xã có 412 con trâu và 891 con lợn, bình quân hàng năm đàn lợn tăng từ 2-3%.

Nhìn chung việc xác định vai trò hộ kinh tế tự chủ đã làm thay đổi kết cấu mô hình của các hợp tác xã nông nghiệp nói chung trong đó có hợp tác xã nông nghiệp Tú

Trĩ. Theo cơ chế mới, các hợp tác xã nông nghiệp phải chấn chỉnh lại bộ máy tổ chức, chuyển sang làm chức năng dịch vụ đầu vào và đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp, áp dụng các phương thức quản lý theo cơ chế thị trường. Tuy nhiên trước thử thách đổi mới, hợp tác xã nông nghiệp Tú Trĩ không vượt qua được, dần đánh mất vai trò và lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng trong khi kinh tế hộ gia đình ngày càng khẳng định được vị thế của mình. Đến năm 1990 hợp tác xã nông nghiệp Tú Trĩ bị giải thể.

Trong lâm nghiệp, thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện về việc quản lý, sản xuất lâm nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp giữa sản xuất và kinh doanh, giao đất giao rừng cho các hộ xã viên, toàn xã có gần 100 hộ xã viên với khoảng 160ha rừng, đất rừng để quản lý, sản xuất và kinh doanh. Đến năm 1990, xã tiếp tục giao cho các hộ xã viên hơn 10ha rừng. Các hoạt động sản xuất kinh tế, vườn, đồi ở Tú Trĩ được đẩy mạnh và phát triển đồng đều ở tất cả các khâu: trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác nguồn lâm sản rừng theo kế hoạch và hướng sản xuất hàng hóa.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, Đảng bộ Tú Trĩ luôn chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở nông thôn với phương châm: nhà nước và nhân dân cùng làm, nhờ đó hạ tầng cơ sở hạ tầng có bước phát triển khá. Hệ thống đường giao thông xã thường xuyên được tu sửa, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế của nhân dân địa phương. Trong

những năm 1989-1990, xã xây dựng được tuyến đường từ cầu Suối To đến Cốc Nao và rẽ vào Quan Làng. Các công trình thủy lợi nhỏ như đập Phai Liễu, đập suối Vi Hương được xây dựng phục vụ sản xuất và nhu cầu của nhân dân.

Công tác dạy và học thường xuyên được đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương. Hệ thống cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư xây dựng với đầy đủ 3 cấp học: mẫu giáo, cấp I, cấp II. Đến năm 1989, tách trường cấp II của xã xuống thị trấn Phủ Thông, trên địa bàn xã không còn trường cấp II nữa.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Do hậu quả của khủng hoảng kinh tế - xã hội và sự chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ lúc thực hiện đường lối đổi mới, Nhà nước không có đủ ngân sách cấp cho ngành y tế, các nguồn viện trợ từ bên ngoài cho ngành y tế cũng bị giảm đáng kể, trong khi toàn bộ hoạt động của ngành vốn quen vận hành theo cơ chế bao cấp nên hệ thống y tế gặp rất nhiều khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Từ tháng 6/1989, thực hiện Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân của Quốc hội, Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo trạm xá tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đặc biệt là cho trẻ em và phụ nữ mang thai. Đối với các gia đình chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi và những người nghèo được điều trị miễn phí hoặc giảm phí¹. Các hoạt

1. Trong thời kỳ bao cấp, theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, các hoạt động khám, chữa bệnh cho nhân dân đều được miễn phí. Tuy nhiên trước những khó khăn mà ngành y tế gặp phải, để giải quyết vấn đề ngân sách cho ngành Y tế, năm 1989, Chính phủ ban hành Nghị định số 95-CP về chính sách thu một phần viện phí.

động tiêu chủng, phòng chống bệnh bướu cổ, sốt rét, vệ sinh môi trường và kế hoạch hóa gia đình được phát động và thu được những kết quả khả quan, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,42% (1987) xuống còn 2,29% (1990).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần vào thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh địa phương. Phong trào xây dựng nếp sống mới, các hoạt động văn nghệ, thể thao được đẩy mạnh trong toàn dân. Hàng năm vào các dịp lễ lớn, ngày tết, Ban Văn hóa xã kết hợp với Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ tổ chức giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao như: bóng chuyền, bóng đá, kéo co... tạo nên không khí vui tươi, lành mạnh, hạn chế các tệ nạn xã hội.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng ủy xã còn đặc biệt quan tâm đến công tác quốc phòng - an ninh địa phương nhằm giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Quán triệt Chỉ thị 135-CT của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, lực lượng dân quân du kích và dự bị động viên của xã hàng năm đều tham gia đầy đủ các chương trình huấn luyện, thao diễn, các buổi học chính trị. Công tác tuyển quân, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Lực lượng Công an xã trở thành nòng cốt trong phong trào toàn dân giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, toàn dân tham gia phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đồng thời kết hợp với lực lượng dân quân giữ vững an ninh thôn bản.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến toàn thể đảng viên, đồng thời bám sát, nhiệm vụ chính trị của địa phương để giao nhiệm vụ, rèn luyện thử thách đảng viên. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình quốc tế phức tạp, các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng càng được Đảng bộ quan tâm nhằm giữ vững lập trường tư tưởng, kiên định vào con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác phát triển Đảng viên mới được Đảng bộ hết sức chú trọng và quan tâm. Từ năm 1986-1990, toàn Đảng bộ kết nạp được thêm 7 đảng viên. Bên cạnh đó, hàng năm, công tác kiểm điểm, phân loại, nhận xét tổ chức Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm minh, những hiện tượng vi phạm điều lệ Đảng, không hoàn thành nhiệm vụ đều bị kiểm điểm sâu sắc và xử lý. Nhờ vậy, không khí dân chủ trong Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức phê bình và tự phê bình được phát huy, sức chiến đấu của Đảng ngày càng được nâng cao.

Trong công tác xây dựng, củng cố chính quyền, với phương châm "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*" Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các kỳ bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 98%. Sau các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, hệ thống chính quyền xã được kiện toàn và phát huy tốt vai trò của mình trong việc quản lý Nhà nước ở cấp cơ sở.

Về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng gặp nhiều khó khăn. Trong thời kỳ đầu đổi mới, tổ chức mặt trận và các tổ chức quần chúng không thích ứng kịp với cơ chế thị trường nên một số hoạt động bị giảm sút, sinh hoạt thường niên bị gián đoạn không thể duy trì được. Mặt trái của cơ chế thị trường còn làm xuất hiện nhiều biểu hiện tiêu cực như: thờ ơ với đời sống chính trị, sống thực dụng, chạy theo đồng tiền, vun vén cho lợi ích cá nhân coi nhẹ lợi ích chung, không tôn trọng các giá trị đạo đức. Trước những khó khăn trên, thực hiện Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW *“Về đổi mới công tác quần chúng của đảng, tăng cường mối quan hệ giữa đảng và nhân dân”* Đảng bộ tăng cường vai trò lãnh đạo đối với công tác quần chúng và đổi mới phương thức hoạt động từng bước thoát khỏi khủng hoảng.

Dưới ánh sáng đường lối đổi mới, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Bạch Thông, trong 5 năm 1986-1990, Đảng bộ và nhân dân Tú Trĩ đã đoàn kết, từng bước cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đi vào thực tế và đạt được những thành tích cụ thể trên nhiều lĩnh vực đời sống đặc biệt kinh tế. Cơ chế quản lý kinh tế mới đã giải phóng sức sản xuất, giải quyết được nhu cầu cấp bách về lương thực, thực phẩm cho nhân dân, dần dần hình thành nên tư duy mới về phát triển kinh tế. Tuy vẫn còn tồn tại những khó khăn, thách thức nhất định song những kết quả tích cực đã đạt được đã đặt nền tảng cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn 1991-1995.

2. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - xã hội địa phương (1991-1995)

Đầu thập niên 90, tình hình thế giới, đất nước có nhiều biến đổi sâu sắc. Hệ thống chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu tan rã và Liên Xô - cường quốc đứng đầu phe xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ (1991) đã làm thay đổi cục diện quan hệ quốc tế và tác động sâu sắc đến cách mạng nước ta. Ở trong nước, đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã bước đầu đạt được những thành tựu tích cực song đời sống nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tháng 7/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm 1991-1995; thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng.

Năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Tú Trĩ nhiệm kỳ 1991-1993 được tiến hành. Đại hội tổng kết những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ 1989-1991, trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới với trọng tâm là: giữ vững và phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đẩy mạnh phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền cùng các đoàn thể chính trị xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội, giữ vững thành quả cách mạng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí; đồng chí Luân Văn Hương được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Triệu Đức Thượng giữ chức vụ Thường trực Đảng đồng chí Triệu Văn Suất là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đến cuối năm 1993, Đảng ủy xã Tú Trĩ tiếp tục tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1993-1995, Đại hội khẳng định tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ được đề ra từ nhiệm kỳ trước, phấn đấu kết thúc kế hoạch 5 năm 1991-1995, đưa địa phương thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội, cải thiện một bước đời sống nhân dân. Đại hội kiện toàn lại Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới; đồng chí Triệu Đức Thượng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Ngọc Lạch giữ chức vụ Thường trực Đảng, đồng chí Triệu Đức Suất là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tú Trĩ đã phát huy tinh thần đoàn kết, cần cù, sáng tạo cùng nhau thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Từ sau khi hợp tác xã nông nghiệp Tú Trĩ bị giải thể do không thích ứng được với cơ chế thị trường, vai trò tự chủ của kinh tế hộ gia đình được nâng cao, tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển hơn nữa. Nhiều chính sách tạo điều kiện cho kinh tế phát triển như: chính sách đất đai, thuế sử dụng đất nông nghiệp, tín dụng, khuyến nông, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, được Đảng bộ, chính quyền quán triệt và phổ biến sâu rộng đến toàn

thể nhân dân, đặc biệt là chính sách đất đai¹. Chính sách đất đai mới đã khuyến khích các hộ nông dân tích cực đầu tư khai hoang, phục hóa, tăng vụ, cải tạo đất, chủ động thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tính toán để sử dụng đất đai có hiệu quả nhất.

Nhờ những chính sách, biện pháp tích cực đó và cùng với sự vào cuộc quyết liệt của các ban ngành đoàn thể, hoạt động sản xuất (bao gồm trồng trọt và chăn nuôi) có nhiều khởi sắc. Năm 1991, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt 631,9 tấn, năm 1993 đạt 685,3 tấn, đến năm 1995 tăng lên 802,2 tấn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển khá. Đến năm 1995, toàn xã có 531 con trâu, 38 con bò, 963 con lợn và đàn gia cầm có hơn 5.000 con.

Trong hoạt động lâm nghiệp, Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991 và chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước theo quyết định số 327-CT của Hội đồng Bộ trưởng; đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trồng rừng 327 về phủ xanh đất trọc đồi trọc. Các chương trình, dự án này bước đầu tạo điều kiện

1. Theo Luật Đất đai được ban hành năm 1993, đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước quản lý nhưng hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất và quyền đó được pháp luật thừa nhận thông qua việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ nông dân có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp quyền sử dụng đất. Với những quyền sử dụng rộng rãi như vậy, quyền tự chủ của nông dân về ruộng đất cao hơn trước rất nhiều.

cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, khó khăn được hưởng lợi từ rừng, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường.

Trong hoạt động giáo dục của địa phương, Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác phòng chống hiện tượng tái mù chữ. Trước đây nhiều người đã hoàn thành xong các chương trình học xóa nạn mù chữ song do điều kiện đời sống còn nhiều khó khăn nên việc học thường bị bỏ ngỏ, không được quan tâm, do đó sau một vài năm xảy ra tình trạng tái nạn mù chữ. Các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên rất tích cực, hăng hái tổ chức và tham gia các lớp học này. Cùng với việc xóa mù chữ cho người lớn, công tác phổ cập giáo dục cho trẻ nhỏ rất được chú trọng. Thực hiện Luật Phổ cập giáo dục tiểu học, Đảng bộ chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động người dân có con em trong độ tuổi đều cho con đến trường; nhờ đó 100% trẻ em đều đến trường lớp đúng độ tuổi.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được cải thiện; đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các gia đình chính sách được đều được khám, chữa bệnh miễn phí¹; các loại bệnh nhiễm trùng, ký sinh trùng,

1. Trong thời kỳ bao cấp, việc khám chữa bệnh cho nhân dân được thực hiện miễn phí; tuy nhiên sau khi thực hiện đường lối đổi mới, hoạt động y tế gặp nhiều khó khăn, ngân sách Nhà nước cấp không đủ để hoạt động. Để giải quyết khó khăn, năm 1989, Hội đồng Bộ trưởng chủ trương thực hiện chính sách thu một phần viện phí, đến năm 1994, Chính phủ ra Nghị định số 95-CP về thu một phần viện phí, quy định rõ hơn đối tượng nộp và miễn nộp một phần viện phí.

sốt rét, bướu cổ... cơ bản được khống chế. Cùng với đó trạm xá còn phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ và hỗ trợ về mặt kỹ thuật - chuyên môn, để nhân dân tự giác, chủ động xây dựng nếp sống trật tự, vệ sinh, có ý thức phòng bệnh, phòng dịch, bảo vệ môi trường, môi sinh, thường xuyên rèn luyện thân thể và tham gia tích cực vào các hoạt động chăm sóc sức khoẻ ở cơ sở. Bên cạnh công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, đội ngũ cán bộ y tế còn hăng hái trong việc vận động các gia đình thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, loại bỏ dần tư tưởng “trời sinh voi, sinh cỏ”, nhờ đó, đến năm 1995, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên được khống chế ở mức 2%.

Phong trào xã hội hóa thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo được Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tự nguyện tham gia và đạt hiệu quả thiết thực. Giai đoạn 1993-1995, các hộ đói, hộ nghèo¹ được chính quyền và các ban ngành đoàn thể tích cực giúp đỡ, hỗ trợ vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất; hướng dẫn cách làm ăn, dạy nghề, hỗ trợ đất sản xuất.... Đối với những người có công với cách mạng, gia đình chính sách cũng được hỗ trợ để làm thủ tục để được Nhà nước xét tặng khen thưởng và hưởng chế độ phụ cấp theo đúng quy định, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

1. Theo quy định trong giai đoạn 1993-1995, hộ đói là hộ có thu nhập bình quân đầu người quy gạo dưới 8 kg/người/tháng, hộ nghèo là dưới 15 kg/người/tháng.

Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch ra sức chống phá cách mạng nước ta, Ban Công an xã đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 135-CT của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới; đồng thời triển khai thực hiện tốt công tác toàn dân bảo vệ an ninh TỎ QUỐC. Nhờ đó, tình hình an ninh, trật tự của địa phương về cơ bản ổn định, các vụ việc phát sinh như trộm cắp tài sản, đánh nhau, cờ bạc... đều được giải quyết thỏa đáng theo luật pháp nhưng vẫn đảm bảo được tình làng nghĩa xóm.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ xã coi trọng lãnh đạo. Từ năm 1992, thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị định của Hội đồng Bộ trưởng về Điều lệ Dân quân tự vệ và kế hoạch cụ thể của Ban Chỉ huy quân sự huyện, lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng theo phương án thời bình và phương án tác chiến phòng thủ cơ bản theo hướng giảm lực lượng và tăng chất lượng hoạt động. Công tác huấn luyện dân quân được triển khai đều đặn hàng năm theo phương châm "*cơ bản, thiết thực, vững chắc*" lấy huấn luyện tác chiến làm khâu then chốt nhưng vẫn đảm bảo chính trị tư tưởng. Đối với lực lượng dự bị động viên, Ban Chỉ huy Quân sự xã quản lý chặt chẽ, sẵn sàng bổ sung cho các đơn vị chủ lực khi cần thiết. Bên cạnh đó, công tác tuyển quân, giao quân hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu được giao, mỗi năm xã có từ 3-4 thanh niên trong độ tuổi tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đối với công tác xây dựng Đảng, cấp ủy Đảng tăng cường giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, lấy đó làm kim chỉ nam cho mọi hành động; đồng thời quán triệt sâu sắc Nghị

quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở định hướng tư tưởng của các cán bộ, đảng viên sao cho đúng đắn, vượt qua được những khó khăn, thử thách trước mắt, củng cố niềm tin tất thắng vào con đường phát triển mà Đảng ta đã chọn và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa đảng và nhân dân. Nhìn chung trong giai đoạn này, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể được khôi phục trở lại.

Mặt trận Tổ quốc xã thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng với dân và dân với Đảng. Trong các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận đã thực hiện tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu nhân sự, giúp các cử tri nắm rõ lí lịch, quá trình công tác của các ứng cử viên, góp phần đảm bảo tính dân chủ, công bằng của cuộc bầu cử. Mặt trận Tổ quốc còn làm tốt công tác xây dựng đời sống mới ở các thôn, bản, bài trừ các tệ nạn xã hội, vận động nhân dân tự nguyện tham gia phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, ủng hộ đồng bào bị thiên tai.

Hội Nông dân xã phối hợp với chính quyền địa phương đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới cho năng suất cao, sức đề kháng tốt vào trong sản xuất, chăn nuôi, đồng thời vận động hội viên cùng giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, đẩy lùi đói nghèo, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Bên cạnh đó, hội còn tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.

Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất giữa các chị em, triển khai thực hiện tích cực các chương trình hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ như: chương trình bồi dưỡng và nâng cao kiến thức năng lực cho phụ nữ; chương trình chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ nhỏ; thực hiện sinh đẻ có kế hoạch; nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Đoàn Thanh niên xã phát huy vai trò xung kích sức trẻ của thanh niên đi đầu trong các phong trào tình nguyện, xóa đói giảm nghèo, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, là nơi bồi dưỡng, rèn luyện các Đoàn viên ưu tú để bổ sung lực lượng cho Đảng...

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Tú Trĩ được thành lập do đồng chí Triệu Đức Thượng làm Chủ tịch lâm thời. Hội Cựu chiến binh được thành lập bước đầu đã phát huy những phẩm chất tốt đẹp của những người lính "*Bộ đội Cụ Hồ*" trong các hoạt động xây dựng địa phương, nhất là công tác tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ tiếp bước cha anh lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Sau hai kế hoạch 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ Tú Trĩ đã lãnh đạo nhân dân địa phương vượt qua nhiều khó khăn, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII của Đảng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sức sản xuất dần được giải phóng khỏi những yếu tố bất hợp lý của quan hệ sản xuất cũ, các yếu tố mới thúc đẩy quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất dần được củng

cố. Hoạt động kinh tế có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, ổn định chính trị được giữ vững, quốc phòng an ninh được củng cố, đời sống tinh thần và đời sống vật chất của nhân dân được nâng lên. Những kết quả đạt được là động lực để Đảng bộ, nhân dân Tú Trĩ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới với trọng tâm là *“đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.

Chương V

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2015)

I. PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1996-2005)

1. Lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X nhiệm kỳ 1996-2000

Trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, tuy còn những yếu kém, hạn chế nhất định song về cơ bản Đảng bộ và nhân dân Tú Trĩ đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và lần thứ VII (1991) của Đảng đề ra. Hoạt động kinh tế trên địa bàn xã có những chuyển biến tốt, tình hình chính trị ổn định, góp phần tạo chuyển biến tích cực về mặt xã hội.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW (11/10/1995) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, đầu năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Tú Trĩ lần thứ X nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Đại hội đã tổng kết tình hình thực tiễn của địa phương sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: tập trung phát triển kinh tế, đạt hiệu

quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống của nhân dân, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỷ sau.

Đại hội kiện toàn lại Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Hà Ngọc Lạch được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Triệu Văn Đô là Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lường Văn Lưu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được triệu tập tại Hà Nội. Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng. Tổng kết 10 năm đổi mới, Đại hội nhất trí nhận định: với những thành tựu đã đạt được, nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng một số mặt còn chưa vững chắc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, cấp ủy Đảng đã tích cực lãnh đạo nhân dân các dân tộc ở Tú Trĩ đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đặt ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, các hộ nông dân tiếp tục được giao đất sử dụng về lâu dài để người dân yên tâm sản xuất trên mảnh đất của mình. Cùng với đó, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền cùng các ban, ngành, đoàn thể giúp đỡ các hộ nông dân cũng tích cực chuyển dịch cơ cấu, cây trồng, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trong sản xuất. Tổng diện tích gieo trồng lúa hằng năm đạt 107,1ha; trong đó diện tích đất 1 vụ chuyển thành 2 vụ là 19ha (tăng 11ha so với nhiệm kỳ trước); năng suất bình quân hàng năm

đạt 37 tạ/ha, tổng sản lượng thóc đạt 658,2 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 430kg. Bên cạnh lúa công tác trồng màu được tích cực chỉ đạo thực hiện. Đến đầu năm 2000, toàn xã trồng được 42ha màu các loại như ngô, sắn, đỗ tương tăng 21ha so với kế hoạch đề ra. Đến năm 2000 tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 727 tấn.

Cùng với trồng trọt, hoạt động chăn nuôi được duy trì và phát triển qua các năm. Đầu năm 1998, toàn xã có 486 con trâu; 52 con bò, đàn lợn 720 con; tuy nhiên đến cuối năm 1999 trên địa bàn xã xảy ra dịch lở mồm long móng gây thiệt hại lớn cho chăn nuôi và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức kéo phục vụ sản xuất. Trong đợt dịch này, tổng đàn trâu bị bệnh là 285 con, trong đó bị chết 42 con, sau khi khỏi bệnh nhiều hộ đã bán trâu, bò đi để mua máy cày. Đó đó đến cuối năm 2000, đàn trâu chỉ còn 331 con, đàn bò 26 con, đàn lợn có 1.128 con.

Trong lâm nghiệp, chính sách giao đất, giao rừng đến tình hộ gia đình của nhà nước và hoạt động trồng rừng được nhân dân ủng hộ và hưởng ứng tích cực. Đến năm 2000 diện tích rừng giao cho các hộ gia đình đạt 762,6ha. Nhờ đó công tác bảo vệ rừng được tăng cường, ý thức trách nhiệm của người dân được nâng cao. Các hiện tượng chặt phá rừng về cơ bản không còn, các hộ gia đình đều ký cam kết bảo vệ rừng, ở các thôn thành lập đội xung kích bảo vệ theo khu vực được phân công. Đối với công tác trồng rừng theo Chương trình PAM 5322 phủ xanh đất trống đồi núi trọc, trong 5 năm 1996-2000, toàn xã đã trồng mới được 205,59ha, tỷ lệ cây sống đạt từ 85% trở lên.

Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân. Hệ thống trực đường chính của xã được phát quang, tu sửa hàng năm, năm 1998 xã huy động lao động công ích nâng cấp trực đường ở các thôn Quan Làng, Cốc Bậy. Về công tác thủy lợi, thực hiện Chương trình 135, đến đầu năm 2000 toàn xã xây dựng được 4 công trình thủy lợi với tổng số vốn là 474 triệu đồng, trong đó nhân dân tham gia đóng góp ngày công với tổng giá trị 64 triệu 362 nghìn đồng. Ngoài ra trong xã còn tiến hành xây dựng trường mầm non (1999) và khánh thành trạm xá mới; kéo điện thấp sáng cho 6/11 thôn bản...

Các hoạt động văn hóa - xã hội, thể dục thể thao được duy trì và phát triển. Trong giáo dục, hệ thống cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư và nâng cấp thường xuyên, đảm bảo có đủ trường lớp, bàn ghế phục vụ cho công tác dạy và học, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao. Hàng năm các thầy cô làm công tác giảng dạy ở các trường học trên địa bàn xã đều tham gia Hội thi "*Giáo viên dạy giỏi*" cấp huyện, năm học 1999-2000 có hai thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi. Về phía các em học sinh, tỷ lệ lên lớp năm học 1996-1997 lên lớp đạt 96%, năm học 1999-2000 đạt 98%, bình quân mỗi năm tăng 1,2%. Từ năm học 1998-1999 trở đi, mỗi năm đều có 3 học sinh giỏi cấp huyện, trong năm học 1999-2000 trường mầm non của xã có 1 bé tham gia cuộc thi Bé khéo tay của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt Giải C.

Trong công tác y tế, năm 1999, trạm y tế mới của xã được khánh thành và đưa vào sử dụng đáp ứng cơ bản yêu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe bước đầu cho



Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen nhân dân và cán bộ xã Tú Trĩ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới”



Bộ Công an tặng Cờ thi đua nhân dân và cán bộ xã Tú Trĩ là Đơn vị thi đua xuất sắc phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 2005



Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã



Lễ khánh thành công trình trụ sở
Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã



Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri tại xã Tú Trĩ



Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tú Trĩ nhiệm kỳ 2010-2015



Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông làm việc cùng Ủy ban nhân dân xã Tú Trĩ về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2015



Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Kạn tổ chức hội thi "Phụ nữ Việt Nam xưa và nay" tại xã Tú Trĩ

người dân địa phương. Đến tháng 6/2000, trạm y tế đã khám và điều trị được 1.927 lượt người và tổ chức các đợt tiêm chủng, uống vacxin, vitamin cho trẻ nhỏ theo đúng quy định. Chế độ dinh dưỡng đối với trẻ nhỏ được cán bộ y tế xã đặc biệt quan tâm, nhờ đó tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm từ 40,8% năm 1998 xuống còn 32,1% năm 2000.

Các hoạt động thể dục thể thao, phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi. Mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn song ở các thôn bản đều hình thành đội bóng chuyền, vừa rèn luyện sức khỏe, vừa thi đấu giao lưu, giao hữu với các đội bạn trong các dịp lễ, tết, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì đều đặn và thu hút nhiều lứa tuổi tham gia, tạo nên tinh thần đoàn kết và khí thế phấn khởi giúp bà con hăng hái hơn trong lao động sản xuất. Chủ đề của các tiết mục văn nghệ tương đối đa dạng và phong phú như: ca ngợi Đảng, Bác Hồ, tuyên truyền công tác dân số, xây dựng đời sống mới...

Thực hiện chính sách xã hội các hoạt động “*đền ơn đáp nghĩa*”, từ thiện nhân đạo khơi dậy truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”, “*lá lành đùm lá rách*” như gặp gỡ, thăm hỏi, trao sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách vào dịp lễ, tết, ngày thương binh liệt sĩ, thường xuyên được Đảng bộ, chính quyền cùng các ban, ngành, đoàn thể tổ chức và được nhân dân tích cực ủng hộ. Trong 5 năm, toàn xã đã trao được 4 sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách, ủng hộ đồng bào bị bão lụt được 2.498.000 đồng và nhân dân Cu ba 1.108.000 đồng. Bên cạnh đó, thực hiện tốt Nghị định 28-CP của Chính phủ về những ưu đãi đối với người có công với cách mạng, xã đã giải quyết được chế độ cho 5 đồng chí.

Công tác quân sự địa phương luôn được quan tâm, chỉ tiêu giao quân hàng năm đạt 100%. Các quy trình từ nắm nguồn, xét gọi, khám tuyển đều dân chủ công khai. Chương trình huấn luyện dân quân hàng năm được thực hiện theo kế hoạch. Lực lượng dự bị động viên được quản lý theo biên chế đơn vị, các trường hợp thay đổi đều được báo cáo cấp trên kịp thời. Công tác huấn luyện đều đảm bảo quân số 100% và chấp hành tốt kỷ luật của đơn vị, giữ được phẩm chất của anh Bộ đội Cụ Hồ.

Công tác trật tự an ninh cơ bản được đảm bảo, các vụ việc được giải quyết hợp tình hợp lý, giữ vững được tinh thần đoàn kết. Các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, các loại tội phạm được xử lý theo pháp luật. Trong 5 năm Ban Công an xã tiếp nhận 44 đơn thư, trong đó giải quyết được 43 đơn, đang thụ lý 1 đơn. Các đối tượng nghiện hút, phạm tội giảm đều qua các năm. Năm 1996 trên địa bàn xã có 12 đối tượng nghiện hút đến tháng 6/ 2000 còn 3 đối tượng, số tội phạm bị xử lý có 9 đối tượng trong đó có 3 đối tượng qua vận động tự giác đầu thú.

Về xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, năm 1998 Chi bộ nhà trường được thành lập, chia tách 1 chi bộ, nâng tổng số lên 9 chi bộ. Công tác kiểm tra, giám sát Đảng được triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Việc tu dưỡng và rèn luyện của đảng viên được các chi bộ quan tâm, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất. Trong nhiệm

kỳ chỉ có 1 trường hợp bị kỷ luật khai trừ Đảng. Kết quả phân loại đảng viên hàng năm loại 1 luôn đạt tỷ lệ cao và không ngừng tăng qua các năm. Năm 1996, tỷ lệ đảng viên đạt loại 1 đạt 77%, năm 1997 là 82,9%, năm 1998 là 86,2%, năm 1999 là 87,5%; từ năm 1997, Đảng bộ đều được công nhận là trong sạch vững mạnh. Công tác phát triển đảng được Đảng bộ quan tâm. Từ công tác tạo nguồn đến kết nạp đảm bảo chất lượng đúng nguyên tắc. Tính đến 6 tháng đầu năm 2000, kết nạp được 32 đảng viên mới, đạt 91,4% kế hoạch đề ra. Xét và làm hồ sơ gửi cấp trên tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng cho 3 đồng chí, 50 năm tuổi đảng cho 3 đồng chí.

Về củng cố chính quyền, trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử Quốc hội (khóa X) và Hội đồng nhân dân xã. Số cử tri đi bỏ phiếu đạt 100%, các bước được tiến hành dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm. Hội đồng nhân dân sau khi củng cố đều tổ chức kỳ họp theo luật định, chất lượng hoạt động được nâng cao. Các đại biểu tuy nghiệp vụ còn những hạn chế nhất định song đã thể hiện được trách nhiệm, vai trò của mình. Trước cử tri thực hiện chức năng giám sát và thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết đề ra. Chính quyền được củng cố, đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn được kiện toàn và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện các ngày trực trong tuần, duy trì hoạt động tiếp dân. Các công việc được triển khai kịp thời, chế độ giao ban hàng tuần luôn được đảm bảo.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu và

đặc điểm của hội viên; tổ chức thành các phong trào, các chương trình, mục tiêu cụ thể và thiết thực; chú trọng củng cố, nâng cao năng lực hoạt động.

Theo chủ trương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc xã đã phát động nhiều cuộc vận động chung thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”... Các tổ chức thành viên cũng phát động nhiều phong trào thi đua phù hợp với tính chất và đặc điểm của hội viên nên đem lại hiệu quả thiết thực. Nổi bật là phong trào “*Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*” của Hội Nông dân, phong trào “*Cựu Chiến binh gương mẫu*” của Hội Cựu chiến binh, phong trào “*Thanh niên tình nguyện xây dựng, bảo vệ Tổ quốc*” của Đoàn Thanh niên, phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” của Hội Phụ nữ và phong trào “*Đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo*”...

Nhìn chung, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã đổi mới được nội dung và phương thức hoạt động. Vị thế của Mặt trận và các đoàn thể được nâng lên so với giai đoạn trước nhưng so với yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì chất lượng hoạt động của các tổ chức còn hạn chế.

2. Phát huy nguồn lực địa phương, vững bước tiến vào thế kỷ mới (2000-2005)

Những thành tựu bước đầu của 15 năm đổi mới đã tạo thế, tạo lực và tinh thần chính trị cho nhân dân ta phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết dân tộc, lao động sáng tạo, nêu cao bản lĩnh và trí tuệ con người Việt Nam, nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, nắm chắc vận

hội tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, vượt qua thử thách tiến bước vào thế kỷ XXI, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, căn cứ vào các chỉ thị, công văn hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, tháng 9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Tú Trĩ lần thứ XII nhiệm kỳ 2000-2005 đã được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000, tiến hành thảo luận các văn kiện và xác định mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị trong trong giai đoạn 2000-2005:

Trong nông nghiệp, phấn đấu tăng diện tích canh tác đạt 107,1ha; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 964,7 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 570kg/người/năm, đến năm 2005 phấn đấu đạt được: đàn trâu có 420 con, đàn bò có 50 con, đàn lợn có 1250 con/năm. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng đến tận tay các hộ gia đình, phấn đấu đến năm 2005 giao được 205,4ha rừng; trồng mới được thêm 15ha.

Về văn hóa - xã hội, trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng học của các em học sinh, tỷ lệ lên lớp hàng năm đạt từ 95% trở lên. Chú trọng công tác dân số - kế hoạch

hóa gia đình, giảm và duy trì tỷ lệ sinh hàng năm khoảng 0.5%. Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống 20%, xóa bỏ cơ bản hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 2%/năm.

Về xây dựng cơ bản, phần đầu 100% các hộ gia đình đều sử dụng điện lưới quốc gia; nâng cấp các trục đường ở xã, mở trục đường liên xã nối với Vi Hương; hoàn thiện hệ thống đập, kênh mương để điều tiết và phân phối nước phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo an toàn xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội, đảm bảo tốt công tác quân sự địa phương, hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Đổi mới hoạt động của cả hệ thống chính trị, tăng cường công tác xây dựng Đảng, phần đầu hàng năm đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phân loại đảng viên đạt loại 1 trên 85%, không có đảng viên vi phạm kỷ luật và không hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 7 đồng chí. Trong kỳ họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Hà Ngọc Lạch giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Triệu Văn Đô giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đồng chí Lường Văn Lư giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 4/2001, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX tại Hà Nội. Đại hội đã nhìn lại chặng đường 71 năm cách mạng Việt Nam, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, từ đó hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển kinh tế đất nước trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, Đảng bộ Tú Trĩ đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, lấy đó làm nhiệm vụ trọng tâm. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền, diện tích gieo trồng lúa và hoa màu đều tăng qua các năm. Năm 2001, diện tích đất trồng lúa đạt 104,47ha, diện tích trồng màu đạt 68,43ha; đến năm 2005 tăng lên đạt 171,6ha, trồng màu đạt 114,87ha. Nhiều giống lúa mới cho năng suất cao như Tạp giao 4, 5, Bao thai nguyên chủng, Khang dân... và các loại cây màu như ngô, sắn, khoai lang, các loại rau và cây công nghiệp ngắn ngày như thuốc lá, đậu tương cũng được nhân dân tích cực gieo trồng. Bên cạnh đó, chính quyền xã phối hợp với Hội Nông dân còn tổ chức nhiều hội nghị tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ gia đình để tăng cường ứng dụng vào trong sản xuất.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng và chính quyền cùng sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể nên năng suất cây trồng và sản lượng lương thực đều có sự tăng trưởng qua các năm. Năm 2001, năng suất cây trồng đạt bình quân là 43,8 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 814,8 tấn; đến năm 2004 năng suất bình quân đạt 44,6 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 945,7 tấn. Bên cạnh đó, việc khuyến khích tăng cường trồng các loại cây màu và cây công nghiệp ngắn ngày đã dần phá vỡ thế độc canh của cây lúa, củng cố sự đa dạng của hệ thống cây trồng, tăng thêm nguồn thu nhập cho các hộ gia đình. Các dự án cánh đồng 30 triệu/ha bước đầu cho những kết quả khả quan. Năm 2004 toàn xã có 3 hộ đạt mục tiêu 30 triệu/ha, 27 hộ đạt từ 40-49 triệu/ha.

Cùng với trồng trọt, công tác chăn nuôi cũng được chú trọng phát triển, tuy nhiên chưa tạo được sự đột phá để chuyển sang sản xuất hàng hóa, chủ yếu vẫn là chăn nuôi hộ gia đình để cung cấp sức kéo và thực phẩm trong đời sống hàng ngày và các dịp lễ, tết. Năm 2001, toàn xã có 264 con trâu, 30 con bò, 1.040 con lợn; đến giữa năm 2005 đàn trâu có 321 con, đàn lợn đạt 1.208 con và đàn bò là 68 con. Mặc dù có sự tăng trưởng về số lượng qua các năm song tổng kết lại, chỉ tiêu về số lượng loại vật nuôi do Đại hội Đảng bộ xã đề ra không đạt được trừ đàn bò; bên cạnh công tác thú y chưa được chú trọng đúng mức, tỷ lệ vật nuôi tiêm phòng còn thấp, thỉnh thoảng vẫn hay xảy ra các loại dịch bệnh.

Lĩnh vực xây dựng cơ bản được tăng cường đầu tư xây dựng và hoàn thiện chủ yếu bằng sự hỗ trợ của Nhà nước. Năm 2001, hệ thống đường dây điện lưới quốc gia 35kV được kéo vào 5 thôn còn lại của xã, nhờ đó 100% các hộ gia đình đều có điện thắp sáng. Các kênh mương Nà Chia, Phai Liên hoàn thành và đưa vào sử dụng, xã tiếp tục xây dựng mới thêm kênh mương Cốc Nao. Đối với xây dựng hệ thống đường liên xã Tú Trĩ - Vi Hương và Tú Trĩ - Lục Bình, Đảng ủy, chính quyền với hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị liên quan tích cực triển khai giải phóng mặt bằng, đền bù cho nhân dân để đẩy nhanh tiến độ thi công. Bên cạnh đó, xã triển khai xây dựng được các công trình phục vụ dân sinh như: công trình nước sạch, nhà vệ sinh hai ngăn hợp vệ sinh.

Thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), cấp ủy Đảng đã lãnh đạo nhân

dân đoàn kết xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống tốt đẹp; xây dựng đời sống văn hoá phong phú, lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đến cuối năm 2004, toàn xã có 208 hộ đạt tiêu chuẩn “*Gia đình văn hóa*”, 2 hai thôn đạt chuẩn văn hóa.

Công tác thông tin đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân và phục vụ đắc lực cho việc phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được nhân dân tích cực hưởng ứng và thu hút đông đảo mọi người tham gia. Các buổi biểu diễn, giao lưu văn nghệ quần chúng, buổi chiếu phim phục vụ nhân dân luôn được duy trì. Ở các thôn, bản đều duy trì đội bóng chuyền, một số vận động viên được lựa chọn tham dự Đại hội Thể dục thể thao huyện Bạch Thông lần thứ 2.

Phát triển công tác giáo dục - đào tạo luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhất của địa phương. Để nâng cao chất lượng dạy và học, hệ thống cơ sở vật chất trường học tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện bằng nguồn vốn của Chương trình 135 với 2 trường tiểu học và 1 trường mầm non được trang bị bàn ghế đầy đủ; chất lượng đội ngũ các thầy cô tham gia giảng dạy thường xuyên được nâng cao, nhiều thầy cô đạt danh hiệu “*Giáo viên dạy giỏi cấp huyện*”. Năm học 2004-2005 toàn xã có 157 học sinh, trong đó 114 học sinh tiểu học, 43 trẻ mẫu giáo, trong đó tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt khoảng 40%, tỷ lệ lên lớp hàng năm đạt 98%; bên cạnh đó còn có 9 em đã đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên

nghiệp. Tuy nhiên do đời sống còn nhiều khó khăn, nhiều gia đình chưa nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục nên nhiều em trong độ tuổi không được đến trường học, tỷ lệ huy động trẻ đi học chỉ đạt 79%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được quan tâm và đổi mới cách thức hoạt động. Các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế, y tế cộng đồng được triển khai và tổ chức có hiệu quả. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế thường xuyên được trang bị, nâng cấp thêm. Trong 5 năm, trạm y tế đã khám, chữa bệnh cho gần 4.000 lượt người, hoạt động tiêm phòng vacxin cho trẻ nhỏ, phụ nữ có thai được thực hiện đầy đủ, các cháu dưới 6 tuổi, hộ nghèo, dân tộc ít người được cấp sổ khám điều trị miễn phí. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được trạm y tế xã triển khai thực hiện tốt; tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên được khống chế dưới 1%, năm 2001, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 0,7%, năm 2003 tăng lên 0,9% đến năm 2004 giảm xuống còn 0,28%, trường hợp sinh con thứ 3 chỉ còn 2 trường hợp.

Bên cạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã cũng luôn quan tâm thực hiện tốt chính sách đãi ngộ với những người có công, các gia đình chính sách. Trong nhiệm kỳ đã trao được 12 sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách và đều được khám, chữa bệnh miễn phí ở cơ sở; hoàn thiện hồ sơ để hưởng chế độ theo Quyết định số 47/2002/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ cho 13 đối tượng.

Thực hiện chính sách xã hội đối với các hộ đói, hộ nghèo, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và quần chúng đã xóa bỏ được 8 nhà tranh tre dột nát, trợ cấp cho các hộ

nghèo và giúp đỡ các dịp lễ tết được 79 hộ với số tiền gần 5.000.000 đồng, trợ cấp cứu đói mùa giáp hạt được 95 hộ với số tiền là 11.267.000 đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm, đến năm 2004, số hộ nghèo chiếm 17,2%.

Công tác quốc phòng, an ninh luôn được Đảng bộ xã luôn chú trọng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự xã đã chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch đảm bảo an ninh quốc phòng địa phương, tăng cường cảnh giác trước những âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã đều thực hiện công tác huấn luyện, diễn tập quân sự đảm bảo an ninh - quốc phòng gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, trong 5 năm đã huấn luyện được cho 198 đồng chí dân quân. Bên cạnh đó, công tác tuyển quân luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ đã có 24 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong 5 năm, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân, ban Công an xã được củng cố và hoạt động có nề nếp hơn trở thành lực lượng nòng cốt trong đảm bảo an ninh địa phương. Với 79 vụ việc phát sinh trên địa bàn xã về các vấn đề trộm cắp tài sản, gây rối trật tự nơi công cộng, nghiện hút, cờ bạc đều được giải quyết, giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

Đi liền với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh địa phương, Đảng bộ luôn xác định việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nhiệm vụ then chốt.

Trước hết, Đảng bộ làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho các cán bộ, đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Việc học tập, quán triệt các quan điểm đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện; đặc biệt là Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng Đảng luôn được triển khai kịp thời.

Về công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng ủy, các chi ủy đã xây dựng quy chế hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nền nếp, chế độ làm việc, chế độ sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tính đến năm 2004 toàn Đảng bộ có 115 đảng viên (103 đảng viên chính thức và 12 đảng viên dự bị) sinh hoạt ở 10 chi bộ. Kết quả đổi và cấp thẻ Đảng đạt 100%. Chất lượng đảng viên được nâng lên, năm 2005, kết quả phân loại đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 100%, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%. Cùng với công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh cũng được quan tâm. Từ năm 2000-2005, Đảng bộ 4 năm liền liên tiếp đạt trong sạch vững mạnh, số chi bộ trong sạch vững mạnh luôn đạt từ 75% trở lên.

Cùng với công tác tổ chức, xây dựng Đảng, nhiệm vụ xây dựng chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể được Đảng bộ quan tâm. Thực hiện Luật tổ chức Hội đồng nhân

dân và Ủy ban nhân dân mới được Quốc hội thông qua năm 2003, Hội đồng nhân dân xã về cơ bản thực hiện tốt vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, quyết định các mục tiêu phát triển của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội; chức năng giám sát được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các nghị quyết được thực hiện có hiệu quả. Hoạt động của Ủy ban nhân dân luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện, làm tốt công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đối với các quyết sách quan trọng của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thực hiện tốt các cuộc vận động, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và các cuộc vận động từ thiện khác. Đến năm 2005, Mặt trận Tổ quốc đã quyên góp được 3.135.000 đồng ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa được 2.782.000 đồng và ủng hộ đồng bào bị bão lụt được 1.046.000 đồng. Ngoài ra trong kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Mặt trận Tổ quốc tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử, thể hiện sự dân chủ của quá trình bầu cử và tiếp xúc các cử tri để vận động bầu cử.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào *“Tuổi trẻ thi đua tình nguyện, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, trong đó đẩy mạnh thực hiện

các nội dung: thanh niên xung kích, tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh; thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, xung kích thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Trong 5 năm, các hoạt động của Đoàn Thanh niên đã có tác dụng tích cực đối với các hoạt động kinh tế, xã hội của địa phương, thông qua thực tiễn hoạt động nhiều đoàn viên trưởng thành được kết nạp vào Đảng.

Hội Nông dân tập trung xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức hội đến các thôn, bản. Công tác vận động nhận dân tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất được đẩy mạnh, ngoài ra Hội còn chú trọng phát triển các ngành nghề, tạo việc làm, tăng thêm thu nhập cho các hội viên và toàn thể nhân dân.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt các phong trào và chương trình hành động do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, tuyên truyền, vận động các chị em xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; nâng cao nhận thức cho các hội viên về sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em và bình đẳng giới. Cùng với đó, thông qua tổ chức Hội, nhiều chị em được hỗ trợ vay vốn, phát triển sản xuất, được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật.

Hội Cựu chiến binh luôn nêu cao và phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ tổ chức Đảng, chính quyền, làm tốt công tác tư tưởng cho

các thể hệ trẻ. Trong hoạt động kinh tế để có nguồn vốn cho các hội viên sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, Hội đã huy động từ vốn 120 của TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam và vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trong nhiệm kỳ, nhân dân Tú Trĩ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã đoàn kết cùng nhau thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII. Tuy một số chỉ tiêu phát triển kinh tế không đạt song nhờ tích cực tăng gia sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nên năng suất và sản lượng lương thực tăng đều qua các năm, đáp ứng được nhu cầu lương thực cho nhân dân, xóa bỏ cơ bản hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống đáng kể. Trật tự an toàn xã hội được giữ vững, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và thực hiện đã góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân. Những kết quả đã đạt được và hạn chế còn tồn tại sẽ là động lực và bài học kinh nghiệm để Đảng bộ và nhân dân Tú Trĩ thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới.

II. ĐẢNG BỘ XÃ TÚ TRĨ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (2005-2015)

1. Giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân (2005-2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, tháng 8/2005 Đảng bộ xã Tú Trĩ tổ chức đại hội lần thứ XIII nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội đã thông qua Báo cáo

chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005; đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2005-2010: *Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; khai thác triệt để mọi tiềm năng, lợi thế; tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, tạo sự phát triển đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng hàm lượng giá trị các mặt hàng trong nền kinh tế trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh; xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII (nhiệm kỳ 2005-2010), Ban Chấp hành bầu Ban thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Triệu Văn Đô được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Giang giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hà Ngọc Lạch được bầu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Tháng 4/2006, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng được tiến hành tại Hà Nội với chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”*, Đại hội đã tổng kết và đánh giá tình hình thực tiễn sau 20 năm đổi mới; đưa ra nhiều quyết sách quan trọng định hướng cho sự nghiệp xây dựng đất

nước trong giai đoạn mới, đặc biệt Đại hội nhân mạnh “*đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân*”.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp, Tú Trĩ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Từ năm 2005-2010, tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt 1.008,3 tấn, năng suất trung bình đạt 44,9 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 543kg/người/năm. Năm 2010, sản lượng lương thực có hạt đạt 1.134 tấn, tăng 181,3 tấn so với năm 2005. Thực hiện có hiệu quả các mô hình cánh đồng 30 triệu đồng/ha, 50 triệu đồng/ha; bình quân hàng năm thực hiện được 20,6ha mô hình 50 triệu đồng/ha. Ngoài ra, xã còn thực hiện được các dự án phục tráng giống lúa thuần do tổ chức FAO tài trợ, dự án sản xuất ngô giống...

Trong nhiệm kỳ, công tác chăn nuôi gặp phải nhiều khó khăn do dịch cúm H5N1 và đợt rét đậm rét hại năm 2008 kéo dài gây ra nhiều thiệt hại cho chăn nuôi của địa phương. Nhiều chỉ tiêu được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ không hoàn thành được; tính đến đầu năm 2010 đàn trâu có 229 con, đàn bò có 43 con. Mặc dù công tác chăn nuôi gặp nhiều khó khăn song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự vào cuộc quyết liệt của các ban, ngành, đoàn thể, Tú Trĩ cơ bản khắc phục được những khó khăn và duy trì được thế mạnh của địa phương là chăn nuôi lợn. Tổng đàn lợn đạt 2.412 (tăng 812 con so với chỉ tiêu

đề ra). Cùng với đó, diện tích nuôi trồng thủy sản được duy trì và mở rộng thêm, năm 2009 diện tích nuôi trồng đạt 9ha, tăng 2ha so với năm 2005; sản lượng cá thịt hàng năm đạt từ 5-6 tấn.

Tiếp tục hưởng ứng dự án 661 về trồng mới 5 triệu ha rừng, bình quân hàng năm Tú Trĩ trồng được 48,05ha; sau 5 năm (2005-2010) thực hiện, toàn xã đã trồng được 240,25ha, nâng độ che phủ rừng lên 70%. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được nghiêm chỉnh thực hiện, không còn xảy ra tình trạng khai thác gỗ trái phép, phá rừng làm nương rẫy; Ủy ban nhân dân xã báo cáo huyện cấp được 900 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho nhân dân.

Công tác đầu tư xây dựng hoàn thiện về cơ sở hạ tầng cũng như nâng cao đời sống của nhân dân được chú trọng. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Tú Trĩ đã xây dựng mới được 6 công trình với tổng số vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng như: đoạn đường từ bản Phiêng Mòn đến Cốc Nao, hệ thống kênh mương Vàng Ngân và Pò Đeng, nhà công vụ Trường Tiểu học... Ngoài ra hàng năm cấp ủy Đảng, chính quyền còn lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tu sửa, phát quang đường giao thông, kê chống sỏi mòn, nạo vét kênh mương, các phai tạm thời được củng cố đảm bảo nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Trong giáo dục, công tác duy trì phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng dạy và học luôn được cấp ủy, chính quyền cùng các ban, ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm. Số trẻ em đi Mẫu giáo và đi học Tiểu học đúng độ tuổi luôn đạt 100%, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 100%,

không có học sinh bỏ học, nghỉ học giữa chừng; tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm đạt trên 50%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức và ngày càng được nâng cao về năng lực chuyên môn, số giáo viên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn đạt 61%. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, trung tâm học tập cộng đồng được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động.

Công tác y tế và dân số - kế hoạch hóa gia đình cũng được tăng cường đầu tư cả về cơ sở vật chất và năng lực chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc; bảo vệ sức khỏe cho người dân. Trạm Y tế xã có 4 cán bộ, nhân viên, trong đó có 3 y sĩ, 1 điều dưỡng và được công nhận Trạm chuẩn quốc gia về y tế; tất cả các thôn trong xã đều có nhân viên y tế và 90% số nhân viên đã qua lớp bồi dưỡng đào tạo chuyên môn. Hàng năm trạm y tế xã đều tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi; tổ chức khám, chữa miễn phí cho người cao tuổi, các gia đình chính sách, học sinh tiểu học; làm tốt công tác đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ nhỏ dưới 5 tuổi do đó tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 26,85% (2005) xuống còn 22% (2009). Công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch được đẩy mạnh và tích cực phối hợp với các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Tỷ suất sinh thô năm 2005 là 11,3‰, năm 2009 là 15‰; tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2009 là 1,07%, không có cặp vợ chồng sinh con thứ 3.

Công tác văn hóa tiếp tục được Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng nâng cao chất lượng gắn với việc triển khai sâu rộng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và nghiêm

túc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội nhằm xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, văn minh, đồng thời loại bỏ dần những hủ tục ra khỏi đời sống của nhân dân. Trong nhiệm kỳ 5 năm 2005-2010, bình quân hàng năm xã có 54% số hộ đạt danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”, đời sống tinh thần của người dân tiếp tục có những chuyển biến tích cực, bộ mặt nông thôn từng bước được đổi mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác văn hóa cũng gặp không ít khó khăn do những hạn chế bởi các nền nếp, lề lối, thói quen cũ chưa thể xóa bỏ trong đời sống nhân dân. Do đó việc xây dựng các khu dân cư tiên tiến, làng văn hóa chưa đạt được chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế cộng với sự hỗ trợ của Nhà nước, Đảng ủy, chính quyền xã có điều kiện để quan tâm đến công tác xóa đói giảm nghèo. Thông qua các chương trình, dự án hỗ trợ thoát nghèo và sử dụng hợp lý nguồn vốn vay, trong 5 năm (2005-2010) tỷ lệ hộ nghèo của xã đã giảm từ 61% (2005) xuống 32% (2009). Về cơ bản hoàn thành việc xóa nhà tranh tre cho các hộ nghèo với 57 nhà, triển khai xây dựng được 3 giếng nước và 12 bể chứa nước cho các hộ nghèo theo Chương trình 134¹.

Song song với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng nhiệm vụ an ninh - quốc phòng. Lực lượng công an xã chủ động phối

1. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

hợp với các ban ngành đoàn thể, tham mưu cho cấp ủy Đảng tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” tiến tới xây dựng thế trận an ninh nhân dân. Quán triệt Chỉ thị 36-CT/TU ngày 01/10/2004 của Tỉnh ủy về việc vận động nhân dân giao nộp vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, súng săn tự chế, ban công an xã đã vận động thu được 23 khẩu súng các loại.

Quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương luôn được Đảng bộ quán triệt thực hiện nghiêm túc. Công tác giáo huấn luyện dân quân hàng năm được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, đảm bảo quân số, chất lượng và thời lượng huấn luyện; công tác kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng được thực hiện nghiêm túc với quân số đạt 100%.; công tác tuyển quân hàng năm đều đạt 100%, hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu được giao. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật, đào ngũ.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức. Nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quán triệt các quy định về thực hiện nghiêm chỉnh điều lệ Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương thu hút đông đảo đảng viên tham gia. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức được 8 hội nghị quán triệt các nghị

quyết của Đảng, 10 đợt sinh hoạt đảng viên với trên 92% đảng viên tham gia. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị luôn được coi trọng. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, cấp ủy Đảng, chính quyền đã lập danh sách các đối tượng thuộc diện quy hoạch cán bộ và cử 8 đồng chí đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị và một số đồng chí đi học chuyên môn bậc Trung cấp và Đại học.

Công tác phát triển Đảng, xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh luôn được quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ đã kết nạp được 20 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 139 đảng viên chiếm 7,38% tổng dân số xã; tách được 3 chi bộ từ các chi bộ sinh hoạt ghép: chi bộ Quan Làng, chi bộ Khuổi Sa, chi bộ nhà trường, thành lập 1 chi bộ cơ quan xã, nâng tổng số chi bộ lên 14 chi bộ. Đến cuối năm 2010, mỗi thôn đều có 1 chi bộ Đảng độc lập. Hàng năm số tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 85% trở lên. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tiếp.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chất lượng đảng viên, ý thức chấp hành Điều lệ và ý thức kỷ luật của Đảng. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và đã kiểm tra được 6 chi bộ. Trong 5 năm, các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đều chấp hành tốt Điều lệ Đảng, không có trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng và bị kỷ luật.

Bên cạnh đó, công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực trong việc vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; bám sát cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của nhân dân về tiếp nhận, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh 34/2008/PL-UBTVQH của Quốc hội đạt kết quả tốt, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

Đặc biệt, trong những năm 2006-2010, cấp ủy Đảng đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Bạch Thông, Đảng ủy xã Tú Trĩ đã thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc vận động do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban và đồng chí Phó Bí thư Thường trực làm Phó ban. Đảng bộ tổ chức hội nghị để quán triệt tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW và các tài liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn. Sau đó, triển khai học tập đến toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... Cán bộ, đảng viên, các ban, ngành, đoàn thể đều tự nguyện đăng ký tham gia, trên cơ sở đó Đảng bộ xã đã tiến hành đăng ký với Huyện ủy.

Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, Ban Tuyên giáo phối hợp với Ban Văn hóa thông tin, truyền thanh xã lập kế hoạch và tổ chức tuyên truyền với các hình thức truyền thanh, băng rôn, khẩu hiệu... Vì vậy, cuộc vận động ngày càng lan tỏa sâu rộng trong xã hội và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Hầu hết các cấp, các ngành đã tập trung xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực cuộc vận động một cách có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, tạo được sự đồng thuận lớn trong các tầng lớp nhân dân, đưa cuộc vận động đi sâu vào cuộc sống.

Về công tác xây dựng chính quyền, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Trong các kỳ họp, công tác chuẩn bị luôn được thực hiện chu đáo, nội dung chương trình tập trung vào giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực thi các chính sách, pháp luật, công tác quốc phòng an ninh... Bên cạnh đó, hoạt động tiếp xúc, trả lời ý kiến cử tri được thực hiện nghiêm túc, các đại biểu phát huy được vai trò của mình và trách nhiệm trước nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã về cơ bản thực hiện tốt vai trò là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, thực hiện chức năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân quyết định. Việc điều

hành quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng cơ bản được thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “*Dân biết, dân làm, dân kiểm tra*” và cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”.

Mặt trận Tổ quốc xã tiếp tục phát huy vai trò là khối đại đoàn kết toàn dân, cùng với các tổ chức thành viên làm tốt công tác vận động nhân dân đoàn kết thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cấp, các ngành chức năng tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (khóa XI) và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Bên cạnh đó, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận và các đoàn thể phát động được các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng và đạt được những kết quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội Phụ nữ xã luôn bám sát các chương trình hoạt động trọng tâm, chăm lo tổ chức xây dựng tổ chức vững mạnh. Trong 5 năm Hội kết nạp được 125 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 327 hội viên, sinh hoạt ở 12 chi hội. Bên cạnh đó, Hội đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và mở được lớp tập huấn về công tác thú y cho 30 hội viên.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên có nhiều chuyển biến về nội dung và chất lượng hoạt động. Hàng năm Đoàn Thanh niên tổ chức giúp các gia đình chính

sách trong ngày mùa, chăm sóc vườn cây tình nghĩa, tu sửa đường giao thông nông thôn... đặc biệt đẩy mạnh thực hiện hai phong trào lớn “5 xung kích phát triển kinh tế, xã hội” và “4 đồng hành với thanh niên trên con đường lập thân, lập nghiệp”.

Hội Nông dân phối hợp với các ban, ngành chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và xây dựng nhiều mô hình xóa đói giảm nghèo cho các hội viên. Trong 5 năm, Hội phối hợp với trường dạy nghề của tỉnh mở được 3 lớp sửa chữa máy nổ, lớp thú y, lớp điện dân dụng thu hút được 202 hội viên tham gia.

Hội Cựu chiến binh luôn quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức vững mạnh. Trong 5 năm hội kết nạp được thêm 24 hội viên, nâng tổng số hội viên đến năm 2010 lên 91 hội viên sinh hoạt ở 10 chi bộ. Các hội viên trong hội luôn phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế và công tác xóa đói giảm nghèo.

Nhìn chung trong 5 năm 2005-2010, mặc dù còn tồn tại những hạn chế nhất định song các kết quả đạt được là cơ bản: kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực; các hoạt động văn hóa - xã hội thu hút đông đảo nhân dân tham gia đã góp phần nâng cao mức sống và chất lượng sống cho nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, công tác quốc phòng an ninh luôn đảm bảo tốt... Với những kết quả đã đạt được diện mạo quê hương Tú Trĩ đang ngày càng đổi thay.

2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bước đầu xây dựng nông thôn mới (2010-2015)

Trong không khí phấn khởi trước những kết quả Đảng bộ và nhân dân Tú Trĩ đạt được; thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc năm 2011, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tú Trĩ nhiệm kỳ 2010-2015 được tiến hành. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế trong các mặt công tác nhiệm kỳ 2005-2010 và rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015.

Đề cụ thể hóa phương hướng phát triển, Đại hội đã đề ra các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2015:

Tổng sản lượng lương thực đạt 1.244 tấn, bình quân lương thực đầu người 630kg/người/năm. Đàn gia súc đạt: 300 con trâu, 70 con bò, 2.600 con lợn; đàn gia cầm: 9.000 con, duy trì diện tích nuôi thủy sản đạt 9ha. Trồng rừng mới đạt 30ha/năm, độ che phủ rừng đến năm 2015 đạt 75%.

Phấn đấu đến năm 2015, 100% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 80% các thôn có nhà họp. Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở đúng độ tuổi, phấn đấu lên lớp đạt tỷ lệ 98%; Mẫu giáo dưới 6 tuổi 100% được lên lớp 1. Duy trì tỉ lệ tăng dân số tự nhiên dưới mức 1%, giảm tỷ lệ trẻ duy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 16%. Các cháu dưới 1 tuổi 100% được tiêm phòng đầy đủ. Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 9,5%; 70% hộ gia đình văn hóa; 3 khu dân cư tiên tiến; 1 làng văn hóa.

Ban Chỉ huy quân sự xã duy trì công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao; huấn luyện dân quân hàng năm đạt 100%, trên 50% đạt loại khá, giỏi. Cùng với đó Ban công an xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nêu cao tinh thần cảnh giác, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; phòng chống tội phạm, ma túy có hiệu quả, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Phần đầu hàng năm 85% Chi bộ đảng trong sạch vững mạnh, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85%, phần đầu mỗi năm kết nạp 10 đảng viên mới. Đến năm 2015, cán bộ, công chức xã có trình độ Đại học đạt 40%; có trình độ Trung cấp lý luận chính trị đạt 55%; cán bộ chuyên môn có trình độ trung cấp đạt 100%.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 10 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Triệu Văn Đô được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Giang làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hà Ngọc Lạch làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Đại hội Đảng bộ xã Tú Trĩ nhiệm kỳ 2010-2015 khẳng định quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, tiếp tục đổi mới, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, thực hiện các mục tiêu Đại hội đề ra, phần đầu xây dựng quê hương Tú Trĩ ngày càng văn minh giàu đẹp, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu *“dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”*.